TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:390/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 21 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 435/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Tiền G,** sinh năm 1989.
HKTT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.
Tạm trú: ấp D, thị trấn E, huyện F, tỉnh Bến Tre.
Bị đơn: **Anh Nguyễn Hữu N,** sinh năm: 1984.
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Tiền G với anh Nguyễn Hữu N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ nhân thân: Chị Nguyễn Thị Tiền G với anh Nguyễn Hữu N thuaän tình ly hoân.

- Về con chung: Chị G và anh N có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tường V sinh ngày 02/9/2010 và Nguyễn Thị Thảo V sinh ngày 10/4/2014. Chị

Nguyễn Thị Tiền G trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Thảo V sinh ngày 10/4/2014. Ghi nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Hữu N trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Tường V sinh ngày 02/9/2010. Ghi nhận sự tự nguyện của anh N không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Tiền G và anh Nguyễn Hữu N được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Chị G và anh N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Chị G và anh N cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị G và anh N không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được giảm phân nửa là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do chị Nguyễn Thị Tiền G nhận nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà chị G đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012629 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho chị G 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã B;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Ánh